**THÔNG TIN NGHIỆM THU ĐỀ TÀI**

**KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP ĐẠI HỌC 2021**

1. **Tên đề tài**: ***Tác động quản trị vốn lưu động đến khả năng sinh lời của các doanh nghiệp ngành nhựa niêm yết tại Việt Nam.***
2. **Mã số:** ĐH 2021 - TN08 - 06
3. **Đơn vị chủ trì:** Trường Đại học Kinh tế & QTKD - Đại học Thái Nguyên
4. **Chủ nhiệm đề tài:** TS. Mai Thanh Giang

**5. Quyết định thành lập Hội đồng:** Số 2610/QĐ-ĐHTN ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên

1. **Thời gian nghiệm thu:** 9h00, thứ năm ngày 06 tháng 01 năm 2023
2. **Địa điểm nghiệm thu:** Phòng họp B – Trường ĐH Kinh tế & QTKD, ĐHTN

*Trân trọng kính mời các giảng viên, nhà khoa học, nhà quản lý, nghiên cứu sinh, học viên thạc sĩ, sinh viên và người quan tâm đến dự.*

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

**TRƯỜNG ĐH KINH TẾ & QTKD**

**THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**1. Thông tin chung:**

- Tên đề tài: ***Tác động quản trị vốn lưu động đến khả năng sinh lời của các doanh nghiệp ngành nhựa niêm yết tại Việt Nam.***

- Mã số: ĐH 2021 - TN08 - 06

- Chủ nhiệm: TS Mai Thanh Giang

- Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - ĐHTN

- Thời gian thực hiện: Tháng 01/2021 – tháng 12/2022

**2. Mục tiêu:**

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về tác động của quản trị vốn lưu động và khả năng sinh lợi của các doanh nghiệp.

- Phân tích thực trạng quản trị vốn lưu động và khả năng sinh lợi của các doanh nghiệp ngành Nhựa niêm yết tại Việt Nam.

- Nghiên cứu tác động của quản trị vốn lưu động đến khả năng sinh lợi trong các doanh nghiệp ngành Nhựa niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Hàm ý chính sách trong công tác quản trị vốn lưu động cho các doanh nghiệp ngành Nhựa niêm yết tại Việt Nam.

**3. Tính mới và sáng tạo**

- Thứ nhất, đề tài bổ sung và làm rõ khung lý thuyết về quản trị VLĐ của doanh nghiệp (DN), tác động của quản trị VLĐ đến khả năng sinh lợi của doanh nghiệp.

- Thứ hai, về các biến được lựa chọn trong mô hình nghiên cứu, để có thể đánh giá toàn diện tác động của quản trị VLĐ đến khả năng sinh lợi của doanh nghiệp ngành nhựa niêm yết trong giai đoạn 2012 – 2020. Các chỉ số phản ánh quản trị vốn lưu động được sử dụng gồm kỳ thu tiền bình quân (RP); Kỳ luân chuyển hàng tồn kho (IP); Kỳ luân chuyển khoản phải trả (PP) và Chu kỳ chuyển hóa tiền mặt (CCC) được lần lượt đưa vào mô hình.

- Thứ ba, về vấn đề lựa chọn dạng mô hình và các ước lượng hiệu quả, thông qua các kiểm định, yếu tố tác động và phương pháp hồi quy phù hợp được lựa chọn để có được kết quả ước lượng chính xác nhất. Thay vì sử dụng mô hình hồi quy tĩnh như trong các nghiên cứu trước đó, tác giả sử dụng kết hợp cả mô hình hồi quy tĩnh và mô hình hồi quy động trong nghiên cứu. Thêm vào đó, đề tài sử dụng kết hợp phương pháp OLS, FEM, REM, GLS trong đánh giá mức độ tác động của quản trị VLĐ đến khả năng sinh lợi của DN ngành nhựa niêm yết.

**4. Kết quả nghiên cứu:**

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về tác động của quản trị vốn lưu động và khả năng sinh lợi của các doanh nghiệp.

- Báo cáo phân tích thực trạng quản trị vốn lưu động và khả năng sinh lợi của các doanh nghiệp ngành Nhựa niêm yết tại Việt Nam.

- Nghiên cứu tác động của quản trị vốn lưu động đến khả năng sinh lợi trong các doanh nghiệp ngành Nhựa niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Báo cáo đề xuất những kiến nghị chính sách quản trị vốn lưu các doanh nghiệp ngành Nhựa niêm yết trên thị trường chứng khoán.

**5. Sản phẩm:**

**5.1. Sản phẩm khoa học**

*Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế không nằm trong danh mục ISI/Scopus*

1. Mai Thanh Giang, Nguyễn Việt Dũng, Đỗ Quang Khang (2022), “Working capital of listed plastic enterprises in vietnam: existing conditions and solution”s, *International Journal Of All Research Writings*, 3(9), pp 1-7

2. Mai Thanh Giang, Nguyễn Việt Dũng, Đỗ Quang Khang (2022), “Impacts of working capital management on the profitability of vietnamese listed plastic enterprises”, *International Journal Of All Research Writings*, 3(9), pp 8-16.

**5.2. Sản phẩm đào tạo**

**1. Sản phẩm đào tạo gắn liền với hoạt động đào tạo tiến sĩ: 01 Chuyên đề nghiên cứu sinh.**

Tên chuyên đề: *Tổng quan nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu về tác động của cơ cấu nguồn vốn đến giá trị doanh nghiệp các doanh nghiệp ngành nhựa và bao bì niêm yết Việt Nam.*

**2. Sản phẩm hướng dẫn sinh viên NCKH: 03 đề tài NCKH sinh viên.**

2.1. Vũ Thế Anh (2022), *Giải pháp cải thiện tình hình tài chính tại Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh*, Đề tài NCKH cấp cơ sở 2021, Mã số SV2021 – BF – 05, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh.

2.2. Nguyễn Thị Thu Huyền (2022), *Hiệu quả huy động vốn của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Thái Nguyên*, Đề tài NCKH cấp cơ sở 2021, Mã số SV2021 – BF – 06, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh.

2.3. Nguyễn Thị Mơ (2021), *Phân tích tình hình tài chính của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG trong bối cảnh Covid 19*, Đề tài NCKH cấp cơ sở 2021, Mã số SV2021 – BF – 31, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh.

**5.3. Sản phẩm ứng dụng:** 01 Báo cáo phân tích.

**6. Phương thức chuyển giao, địa chỉ ứng dụng, tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu:**

+ Phục vụ cho công tác nghiên cứu và học tập tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên.

+ Là nguồn tài liệu cho các nhà quản trị các doanh nghiệp ngành nhựa tham khảo trong quá trình đưa ra quyết định quản trị doanh nghiệp.

+ Là cơ sở cho cơ quan ra quyết định chính sách phát triển công nghiệp nhựa tại Việt Nam.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |

**INFORMATION ON RESEARCH RESULTS**

**1. General information:**

Project title: **Impact of working capital management on profitability of listed plastic enterprises in Vietnam.**

Code number: 2021 - TN08 - 06

Coordinator: Doctor Mai Thanh Giang

Implementing institution: Thai Nguyên University of Economic and Business Administration - TNU

Duration: from 01/2021 to 12/2022

**2. Objective(s):**

- Systematize the theoretical basis on the impact of working capital management and profitability of enterprises.

- Analyze the current situation of working capital management and profitability of listed plastic enterprises in Vietnam.

- Studying the impact of working capital management on profitability in plastic enterprises listed on the stock market.

- Policy implications in working capital management for listed plastics companies in Vietnam.

**3. Creativeness and innovativeness:**

- Firstly, the topic complements and clarifies the theoretical framework of the enterprise's working capital management (enterprise), the impact of working capital management on the profitability of the enterprise.

- Second, about the variables selected in the research model, in order to be able to comprehensively assess the impact of working capital management on the profitability of listed plastic enterprises in the period 2012-2020. working capital management ratios used include average collection period (RP); Inventory Turnover (IP); The payables conversion cycle (PP) and the cash conversion cycle (CCC) are included in the model, respectively.

- Thirdly, on the issue of choosing model form and efficient estimates, through tests, the appropriate influencing factors and regression methods are selected to get the most accurate estimation results. Instead of using a static regression model as in previous studies, the author uses a combination of both static and dynamic regression models in the research. In addition, the study uses a combination of OLS, FEM, REM, GLS methods in assessing the impact of working capital management on the profitability of listed plastic enterprises.

**4. Research results:**

- Systematize the theoretical basis on the impact of working capital management and profitability of enterprises.

- Report analyzing the current situation of working capital management and profitability of listed plastic enterprises in Vietnam.

- Studying the impact of working capital management on profitability in plastic enterprises listed on the stock market.

- The report proposes recommendations for policies on working capital management of plastic enterprises listed on the stock market.

**5. Products:**

**5.1. Scientific products**

Articles published in international journals that are not listed in ISI/Scopus

1. Mai Thanh Giang, Nguyen Viet Dung, Do Quang Khang (2022), Working capital of listed plastic enterprises in vietnam: existing conditions and solutions, *International Journal Of All Research Writings*, 3(9), pp 1-7

2. Mai Thanh Giang, Nguyen Viet Dung, Do Quang Khang (2022), Impacts of working capital management on the profitability of vietnam listed plastic enterprises, *International Journal Of All Research Writings*, 3(9), pp 8-16.

**5.2. Training products**

*1. Training products associated with doctoral training activities: 01 Research topic.*

Topic title: Research overview and research methods on the impact of capital structure on enterprise value of listed plastic and packaging enterprises in Vietnam.

*2. Products to guide students in scientific research: 03 scientific research topics for students.*

2.1. Vu The Anh (2022), *Solutions to improve financial situation at Binh Minh Plastics Joint Stock Company*, Research project at grassroots level 2021, Code SV2021 – BF – 05, University of Economics and Business Administration .

2.2. Nguyen Thi Thu Huyen (2022), *Capital mobilization efficiency of Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Southern Thai Nguyen Branch*, Grassroots Science Research Project 2021, Code SV2021 – BF – 06, University of Economics and Business Administration.

2.3. Nguyen Thi Mo (2021), *Analysis of financial situation of TNG Investment and Trading Joint Stock Company in the context of Covid 19*, Research project at grassroots level 2021, Code SV2021 – BF – 31, University of Economics Economics and Business Administration.

**5.3. Application products**: 01 Analysis report.

**6. Transfer alternatives, application institutions, impacts and benefits of research results:**

+ Serving for research and study at Thai Nguyen University of Economics and Business Administration.

+ As a resource for managers of plastic enterprises to refer to in the process of making corporate governance decisions.

+ As the basis for decision-making agency for plastic industry development in Vietnam.